

## NHỮNG ĐẶC SẮC CỦA THƠ NGUYỄN DUY

Nguyễn Lâm Điền\*

### TÓM TẮT

*Thơ Nguyễn Duy có sự đặc sắc trong cách khám phá, cảm nhận và thể hiện cuộc sống. Người đọc dễ nhận ra vẻ đẹp dân tộc- hiện đại, vừa giản dị, gần gũi vừa mới lạ trong nội dung và hình thức thể hiện của thơ ông. Tất cả điều đó đã làm nên tiềm lực và sức sống, sức hấp dẫn lâu bền cho thơ Nguyễn Duy; đồng thời, khẳng định bản lĩnh, tài năng của một tâm hồn thơ luôn tìm tòi, sáng tạo và luôn ý thức sâu sắc về trách nhiệm của người cầm bút trước cuộc sống.*

*Từ khóa: Thơ Nguyễn Duy; đặc sắc; văn hóa dân gian; ngôn ngữ giản dị; giọng tâm tình.*

### ABSTRACT

*Nguyen Duy's poems have the characteristics in exploring, feeling and expressing life. Readers recognize easily the modern beauty of the country that is not only simple and close but also new in the content and the expressing way of his poetry. All these things have made the potential, vitality and durable attraction for Nguyen Duy's poetry; besides, they assert bravery and talent of poetic soul that always searches, creates and is deeply aware of the responsibilities of writers to life.*

*Key works: Nguyen Duy's poetry; characteristics; folk culture; simple linguistics; sentiments.*

1. Nguyễn Duy sáng tác thơ khi còn học ở trường Trung học phổ thông và *Trên sân trường* là bài thơ đầu tay của ông. Nhưng phải đến năm 1973, Nguyễn Duy mới khẳng định được vị trí của mình trên thi đàn qua giải Nhất cuộc thi thơ do báo *Văn nghệ* tổ chức. Sự trải nghiệm đời sống, giúp nhà thơ cảm nhận sâu sắc hơn về quê hương đất nước, về vẻ đẹp của con người Việt Nam và có điều kiện để tích lũy thêm nguồn thi liệu, có thêm cảm hứng sáng tạo. Ngay từ khi mới xuất hiện trên thi đàn, thơ Nguyễn Duy đã mang một vẻ đẹp riêng

đậm chất dân tộc - hiện đại, vừa giản dị, gần gũi vừa có sự đặc sắc, mới lạ trong nội dung và cả trong hình thức thể hiện. Vẻ đẹp đó càng về sau càng ngời sáng hơn trong thơ ông. Cũng vì thế, thơ Nguyễn Duy luôn để lại những dấu ấn sâu đậm trong tâm hồn người đọc và luôn chiếm được sự mến mộ của họ.

2. Đến với thơ Nguyễn Duy, người đọc nhận thấy, ông đã sử dụng nhuần nhuyễn và sáng tạo chất liệu văn hóa dân gian để làm nên nhiều vần thơ hay, nhiều hình ảnh thơ sinh động, giàu sức gợi cảm, gợi liên tưởng. Ngay từ nhỏ những lời ru của bà, của mẹ đã nuôi

---

\* Tiến sĩ, Trường Đại học Tây Đô

dưỡng và chấp cánh cho tâm hồn thơ Nguyễn Duy. Hồn quê, hồn dân tộc thấm đẫm, bền chặt trong tình cảm, nhận thức và góp phần tạo nên giọng trữ tình đậm thắm, thiết tha trong thơ ông. Âm thanh điệu hát văn, “khúc dân ca” và hình ảnh dòng sông, “cánh cò bay la đà”, “sắc mây xa”, cảnh lễ hội, khói hương, bóng cô đồng, ... luôn có sức ám ảnh mãnh liệt trong tâm hồn ông và trở thành những hình ảnh thơ sinh động:

*Thuở nhỏ tôi lên chơi đèn Cây Thị  
chân đất đi xem lễ đèn Sòng  
mùi huệ trắng quyện khói trầm thơm lắm  
điệu hát văn lão đảo bóng cô đồng.*

(Đò Lèn)

Thực tế, ở những mức độ khác nhau, con người chịu sự chi phối của những động lực bí ẩn trong cõi vô thức. Có lẽ vì thế, phong tục, tập quán, lễ hội dân gian đã để lại dấu ấn rõ nét và làm nên nét đẹp đặc sắc trong thơ Nguyễn Duy. Đó là vẻ đẹp ngời sáng của người bà trong cảnh đói nghèo:

*Tôi trong suốt giữa hai bờ hư - thực  
giữa bà tôi và tiên phật, thánh thần  
cái năm đói củ dong riêng lược sượng  
cứ nghe thơm mùi huệ trắng hương trầm*

(Đò Lèn)

Hay đó là hình ảnh của người mẹ tảo tần xuất hiện trong không gian huyền ảo của “khói nhang” và nỗi nhớ thương:

*Bản thân hương huệ thơm đêm  
khói nhang vẽ nẻo đường lên niết bàn  
chân nhang lắm lạp tro tàn  
xăm xăm bóng mẹ trần gian thuở nào*

(Ngôi buồn nhớ mẹ ta xưa)

Không chỉ tạo nên không gian văn hóa tâm linh, Nguyễn Duy còn sử dụng nhiều hình ảnh quen thuộc trong ca dao để từ đó sáng tạo nên những hình ảnh thơ mới mẻ, giàu sức gợi cảm, gợi liên tưởng mạnh mẽ cho người đọc. Hình ảnh cánh cò là một trong số đó:

- *Tuổi thơ tôi trắng muốt cánh cò.*
- *Cò bay trắng cả một bờ đại dương.*
- *Cái cò sung chát đào chua.*
- *Mẹ trót ru ta câu sấm mệnh con cò.*

Chất văn hóa dân gian còn được thể hiện ở cách sử dụng tục ngữ và thành ngữ trong thơ Nguyễn Duy. Điều đó được biểu hiện sinh động ở những câu thơ sau:

- *Năm qua đi tháng qua đi  
tre già măng mọc có gì lạ đâu.*

(Tre Việt Nam)

- *Vô tư thế chấp đời người  
trắng tay còn chút coi trời bằng vung.*

(Vô tư)

- *Bao nhiêu thời vờ đê trắng đất, mát đồng  
thuyền vô trấu mỏng manh **ba chìm bảy nổi.***

(Đánh thức tiềm lực)

Trong thơ Việt Nam hiện đại, số nhà thơ làm thơ lục bát nhiều và hay như Nguyễn Duy không nhiều. Thơ lục bát của ông đậm chất dân gian và được cách tân sáng tạo, nó có sức lắng đọng sâu xa trong tâm hồn người đọc, như bài: *Tre Việt Nam, Ngôi buồn nhớ mẹ ta xưa,...* Năm bắt được đặc điểm của thể lục bát là mượt mà, trầm bổng và nhịp nhàng, Nguyễn Duy đã kế thừa, phát huy thế mạnh của nó. Có những bài thơ, đoạn thơ lục bát, người đọc cảm nhận như là những lời ru đầm thắm, thiết tha, chẳng hạn như:

- *Vươn mình trong gió tre đu  
trong kham khổ vẫn hát ru lá cành  
yêu nhiều nắng nở trời xanh  
tre xanh không đứng khuất mình bóng râm*

(Tre Việt Nam)

- *Ngủ ngoan con nhé con ngoan  
con thuyền vô trấu đang sang giữa dòng  
tay trắng vục nước mưa trong  
soi trong nước thấy nổi lòng con thơ.*

(Lời ru trong bão)

Cái âm hưởng của thơ ca dân gian như hòa vào lời thơ, ý thơ để góp phần tạo nên giai điệu dịu êm, giàu chất trữ tình cho những đoạn thơ trên.

Có thể nói, vốn văn hóa dân gian, nhất là thơ ca dân gian đã ảnh hưởng lớn đến thơ Nguyễn Duy ở nhiều phương diện khác nhau cả về nội dung và hình thức nghệ thuật. Điều đó thể hiện rõ ý thức của nhà thơ trong việc tìm về cội nguồn dân tộc, khẳng định những nét văn hóa truyền thống trong đời sống tinh thần dân tộc.

3. Với ý thức trên, nhiều vần thơ của Nguyễn Duy đã khẳng định và ngợi ca vẻ đẹp tâm hồn, tính cách của con người Việt Nam. Ông không chỉ hiểu được: “*trang sử đất ngoằn ngoèo trận mạc/...bao nhiêu đời mặn chát các dòng sông*”, “*khúc dân ca cũng bèo dạt mây trôi*”, “*man mác âu sầu trong câu hát ru em*”,... mà còn nhận ra vẻ đẹp của con người Việt Nam trong hoàn cảnh đó.

Càng hiểu đất nước, nhân dân mình trong gian khó, ông càng có nhiều những trang thơ xúc động về đất nước và con người Việt Nam. Nhà thơ tâm niệm:

*Dù ở đâu cũng Tổ quốc bên lòng  
Cột biên giới đóng từ thương đến nhớ.*

(Nhìn từ xa ... Tổ quốc!)

Cái đẹp đó, trước hết được thể hiện ở những người lao động nói chung, người nông dân nói riêng. Người đọc dễ nhận ra vẻ đẹp của một người bà “*bán trứng ở ga Lèn*”, “*thập thững những đêm hàn*” lo cho con cháu; người mẹ nghèo “*nhế nhại mồ hôi*”, quanh năm lam lũ, gồng gánh thay chồng vì “*đàn con lóc nhóc khóc cười*”; người mẹ “*lòng ta – chỗ ướt mẹ nằm đêm mưa*”; và người cha với vẻ đẹp nghĩa khí:

*Xả hết mình khi nước gặp tai ương  
rời thanh thân trở về với ruộng  
sống lặng yên như cây cỏ trong vườn.*

(Cầu Bó)

Hay đó là vẻ đẹp của Ông già sông Hậu với tấm lòng “*ai nghèo thiếu, qua chia cơm sẻ áo*”, và quan niệm: “*giàu ở lòng còn đẹp ở thịt da...*”. Hình ảnh ấy đọng mãi trong tâm hồn nhà thơ:

*Lòng người thênh thang ngổn ngang  
như ruộng*

*tình người chứa chan con gió chướng  
trên đồng.*

*Tôi ngoảnh lại ngắm ông già sông Hậu  
buổi trưa nay đủ nhớ một đời không”.*

Hòa mình trong đời sống của những người lao động, qua bài thơ *Tặng anh chàng quét vôi*, Nguyễn Duy thể hiện sự trân trọng vẻ đẹp bình dị của người quét vôi cặm cụi với “*cây chổi đã mòn*” đi “*làm mới những ngôi nhà*”. Dù chỉ là một công việc rất đời thường nhưng nó mang lại niềm vui cho bao người trong cuộc sống. Đó còn là vẻ đẹp của cô giáo trong bài *Dạ hương*: “*trường sơ tán rồi, cô giáo còn chót lại*”. Nhà thơ cảm nhận vẻ đẹp đó “*như dạ hương thoảng gặp một đêm nào*”...

Cũng từ cách nhìn, cách nghĩ đó, ông cảm nhận sâu sắc về vẻ đẹp ở đôi bàn tay của người con gái chơi đàn với “*đôi bàn tay tài hoa biết làm ra âm thanh quyến rũ*”. Đôi bàn tay ấy “*giúp mẹ đêm đông quét rác*”, “*tay mềm mại vẫn từng xe đá học*”, “*vá cho tôi chiếc áo lính cũ càng*”, “*chăm chút một gia đình*”... Cuộc sống dù còn bao nỗi khó khăn gian khổ, nhưng vẫn âm áp và thâm nặng tình yêu thương bởi âm thanh trong vắt trỗi dậy từ đôi bàn tay đó:

*Tiếng đàn êm như tóc  
tiếng lặn đạn mây trôi bèo dạt  
tiếng bàn tay mang vết xước hàng ngày*”.

(Âm thanh bàn tay)

Hơn ai hết, qua những tháng năm trong quân ngũ, Nguyễn Duy tự hào về vẻ đẹp của người lính trong những hoàn cảnh khác nhau của đời sống chiến tranh và lẽ đương nhiên, ông sẽ có nhiều vần thơ ghi lấy cuộc đời cao đẹp của những người không tiếc cuộc đời mình để “*hóa thân cho dáng hình xứ sở*”, “*làm nên đất nước muôn đời*” (Nguyễn Khoa Điềm). Đó là chân dung của những người lính trong *Trở lại khúc hát ru*, *Nghe tắc kè kêu trong thành phố*, *Chân dung II*, *Lời ru đồng đội*,... Mỗi người có một vẻ đẹp riêng nhưng đều nghĩa tình, thủy chung, biết hi sinh vì Tổ quốc và dân tộc.

Con người Việt Nam trong thơ Nguyễn Duy, dù họ ở những lứa tuổi, giới tính, nghề nghiệp, vùng đất khác nhau, dù là những người thân yêu trong gia đình, hay bạn bè, đồng đội,... nhưng tất cả đều được thể hiện với tình “*thương mến đến tận cùng chân thật*” và niềm tự hào, trân trọng. Với ông, mỗi người một vẻ đẹp để góp phần làm nên sự cao đẹp của tâm hồn và tính cách con người Việt Nam.

4. Ở góc nhìn nghệ thuật ngôn từ, nhà nghiên cứu Chu Văn Sơn nhìn nhận Nguyễn Duy là *Thi sĩ thảo dân*. Nhà thơ không tìm đến kiểu ngôn ngữ khoa trương, hoa mỹ, mà hướng đến cái giản dị, quen thuộc phù hợp với lời ăn tiếng nói hằng ngày của quần chúng nhân dân. Đọc thơ ông ta bắt gặp những cụm từ như: “*cực nhớ cực thèm*”, “*com bụi bia hơi lè phê*”, “*yêu siêu cỡ đó*”, “*yêu lãn yêu lóc*”, “*ngứa nghề*”, “*sớm mai đánh bệt trước thêm*”,.... Còn từ ngữ địa phương cũng được Nguyễn Duy sử dụng khá nhiều trong thơ. Với Thanh Hóa quê ông: “*đời là rứa kể làm chi cho sâu*”; ở Đồng bằng sông Cửu Long: “*sống nghĩa là xả láng*”, “*xì đế*”, “*nhậu*”, “*tà tà*”... Bên cạnh việc sử dụng những lời ăn tiếng nói bình dân hằng ngày, Nguyễn Duy còn tìm được cách nói độc đáo của riêng mình:

*Ta cài cúc áo cho em  
run tay gói lại một miền cỏ lan.*

(Gói)

Trong bài thơ *Em ơi, gió...*, ngọn gió được nhà thơ thể hiện với nhiều kiểu khác nhau: “*gió tâm thần*”, “*gió nhàu sông*”, “*gió thô sơ*”, “*gió ngang phê*”, “*gió cong queo*”, “*gió loang toàng*”, “*gió tuầy huầy*”, “*gió rối đồng*”, “*gió vênh trời*”, “*gió quá liều*”. Kiểu nào cũng độc đáo nên dễ tạo được sự bất ngờ, thú vị cho người đọc. Hơn nữa, cách diễn tả của Nguyễn Duy cũng khác thường, có sự tinh nghịch khi cảm nhận dòng sông như một cô gái rất tình tứ và con tu hú không phải “*sổ lồng*” mà “*sổ chồng*” qua câu thơ:

*“Ai làm ra lúng liếng sông  
để đưa tu hú sổ chồng sang ngang”*

(Vài thiều)

Nguyễn Duy còn có cách sử dụng từ ngữ



khác thường để tạo nên sự bất ngờ, kinh ngạc cho người đọc:

*“Con mắt nhãn mọc sẵn bày ra đĩa  
trợn trừng trừng sồn hết cả da gà”*

(Mắt nhãn)

Trong quá trình sáng tạo thơ, càng về sau, Nguyễn Duy càng thể hiện rõ việc tìm đến cách nói mới lạ nhằm tăng cường sắc thái biểu cảm và gọi cho người đọc sự thú vị như: *“Bia lon thôn thện người lon/ ễnh ềnh ệch hỏn hỏn thùi lụi”, “gió lừng mưa lơ”, “hoang vu cỏ”, “hoang vu người”, “xơ gan hạt lúa, nát lòng củ khoai”, “tháng ngày mỏng manh”, “sông ộp oạp xuôi”, “gió oằn oại hỏn hỏn trời phù sa”, “tà áo phát phơ bay và chiếc nón chòng chành”,...*

Với cách sử dụng từ ngữ nói trên, Nguyễn Duy đã tạo được nét riêng cho thơ mình. Lời thơ mang nét mới và mang hơi thở của cuộc sống đời thường; đồng thời có thêm sức gợi cảm, gợi liên tưởng đối với người đọc.

Còn về phương diện hình ảnh, người đọc dễ nhận thấy hình ảnh thơ Nguyễn Duy rất đa dạng và phong phú với nhiều kiểu loại khác nhau mà nổi bật lên là hình ẩn dụ, hình ảnh so sánh. Dù là kiểu loại nào, hình ảnh thơ của Nguyễn Duy vẫn đậm đà chất dân tộc và cái đậm thắm, duyên dáng, mượt mà cho thơ ông. Thơ Nguyễn Duy có những hình ảnh mang nét đẹp trang nghiêm cổ kính như đền, đình, chùa: *“đình nhà Lê rêu phủ đã bao đời”, “chùa Trần”, “đền Sòng”, “đền Cây Thị”...*, và cũng có những hình ảnh rất bình dị, quen thuộc như: *“dòng sông”, “bến đò”, “sân trường”, “cây tre”, “xó bếp”, “ổ rom”, “luống cày phơi ải”, “trái hồng, trái bưởi đánh đu giữa rằm”, “quạt mo”...* Đó còn là

hình ảnh mới lạ như: *“bầu trời vuông”, “giọt đau thương”, nhịp cầu sợi tóc”, “mây đỉnh núi chít khăn tang ngang trời”...*; hình ảnh so sánh: *“đẹp như trăng cũng lẻ loi khuyết tròn”, “trăng ngồn ngộn trắng”, “bom đạn như gieo mạ”, “Muối thổi sáo tung bùng như vũ hội”, “chiều xanh như nỗi nhớ nhà”, “già em được yêu như bóng đá”, “lòng dân chiếc mộc vững bền cho ta”...* Loại hình ảnh nào cũng ẩn chứa những nỗi niềm vui buồn, trăn trở trong tâm trạng của nhà thơ trước cuộc đời.

Cũng qua hệ thống hình ảnh thơ, Nguyễn Duy đưa người đọc đến với những cảnh sắc của mọi miền đất nước. Đó là Hà Nội với *“Hồ Gươm xanh màu cổ tích”* và *“Thê Húc cong cong một nét lông mày”*; Côn Sơn với *“rêu hoàng hôn leo lét dưới chân thềm”*; xứ Huế với *“lăng vua”, “đỉnh đồng”, “ót Đông Ba”, “gạo de An Cựu”, “Bến Tuần loáng thoáng hàng dâu”*; Tháp Chàm với những *“pho tượng đất nung”*; Phan Rang với *“gió tím mộng chùm nho”, “muối đồng Cà Ná”*; Đà Lạt với *“trăng ảo ảnh lập lò trong sương trắng”* và *“nhà ai thấp thoáng bên đồi”*; Đồng bằng sông Cửu Long với hình ảnh *“cây mắm cây tràm lặn lội mở đường đi”, “chiếc xuồng con”, “mái dứa nước đơn sơ”, “sàn gỗ được sạch bong”, “thịt rần xé trắng ngần mâm lá sen xanh non”,* nơi đất mũi Cà Mau *“cò bay trắng cả một vùng đại dương”*,... Tất cả những hình ảnh đó đều thể hiện cái tài trong cách sử dụng và cái tình *“thương đến không cùng máu thịt của ta ơi”* khi nhà thơ viết về quê hương, đất nước.

Nhìn chung, với vốn sống phong phú, sự tinh tế trong cách cảm nhận, tài hoa ở cách thể hiện, Nguyễn Duy đã có được nhiều thành công trong việc sử dụng ngôn từ và sáng tạo hình ảnh thơ. Điều đó đã góp phần làm nên vẻ đẹp và sức hấp dẫn lâu bền cho thơ ông.

5. Thơ Nguyễn Duy đa giọng điệu nhưng giọng chủ đạo vẫn là giọng tâm tình giàu sự chiêm nghiệm và suy tư. Dù được sáng tác trước hay sau 1975, thơ Nguyễn Duy đều thể hiện rõ sự chân tình của một tâm hồn thơ nhân hậu, nguyện “*thương mến đến tận cùng chân thật*” những miền quê, gương mặt bạn bè, đồng đội, những con người lao động bình thường giản dị và những người thân yêu trong gia đình. Những tâm tình đó có sự hài hòa giữa cái chung và niềm riêng để hướng đến điều cao đẹp vì Tổ quốc và nhân dân ...

Đọc theo đường thơ của Nguyễn Duy, người đọc cảm nhận được tâm tình của tuổi trẻ trước cảnh đất nước có chiến tranh và hành động của họ là lên đường theo nhịp bước quân hành với khát vọng về tương lai. Khi đó nhà thơ giải bày: “*đời tôi là tia nắng mai*”, cùng với những “*những đoàn quân đi xuyên Trường Sơn/ ngủ ôm súng suốt cả thời tuổi trẻ*” và luôn nghĩ về ngày chiến thắng. Những bài thơ như *Trở lại khúc hát ru, Nghe tiếng tắc kè kêu trong thành phố, Ánh trăng, Lời ru đồng đội...*, luôn thấm nặng tâm tình, nỗi niềm trần trở của người lính nghĩ về đồng đội, về những mất mát và cả niềm tự hào đối với họ.

Chiến tranh đi qua, đất nước và dân tộc phải đối mặt với muôn vàn thử thách, gian truân mới, trong bối cảnh đó, nhiều vần thơ của Nguyễn Duy thấm nặng những tâm tình, trần trở vì đất nước và nhân dân. Ông giải bày chân tình với người đọc những suy tư, chiêm nghiệm của mình trước những yêu cầu cấp bách của đời sống, sự cần thiết phải đổi mới. Bài thơ *Đánh thức tiềm lực, Nhìn từ xa ... Tổ quốc* là những tâm tình khiến người đọc phải thức tỉnh nhìn lại mình, nhìn cuộc sống xung quanh và nghĩ về đất nước, nhân dân. Giọng thơ có lúc xót xa, cay đắng, lúc trần trở và lúc tự hào, nhưng trên hết vẫn thấm đượm tình

yêu Tổ quốc, ý thức dân tộc và tinh thần nhân văn cao cả.

Cũng với giọng điệu trên, thơ Nguyễn Duy chan chứa những tình cảm đậm thắm, thiết tha khi nghĩ về quê hương và tuổi thơ. Dù sinh ra lớn lên trong cảnh nghèo khó, nhưng với ông cái “*hương vị của làng*”, “*hương bồ kết*”, cái “*xó bếp*”, “*bờ đê*”, “*bến sông xưa*”, “*dấu ruộng, dấu vườn*”, cảnh “*xúc tôm câu cá*”, “*núi váy bà đi chợ*”, “*trái chiếu ta nằm đếm sao*”,... đó là “*quê nhà và tình yêu của tôi*”, vẫn là những điều luôn thiêng liêng trong kí ức:

*Thời thơ ấu không thể nào đánh đổi  
trọn kiếp người ta chập chờn nguồn cội  
có một miền quê trong đi đứng nói cười.*

(Muối trắng)

Cái tình đối với quê hương đi vào thơ ông một cách giản dị, chân chất nhưng càng ngẫm nghĩ, người đọc càng thêm xúc động. Đặc biệt, xúc động nhất là những vần thơ ông viết về những người thân trong gia đình như bà, mẹ, cha và vợ. Điều đó thể hiện rõ qua các bài thơ như: *Đò Lèn, Ngồi buồn nhớ mẹ ta xưa, Cầu Bó, Vợ ơi ...* Có lẽ, trong thơ Việt Nam hiện đại, Nguyễn Duy là một trong số ít những nhà thơ có nhiều bài thơ hay khi viết về những người thân trong gia đình với những tâm tình đậm thắm, da diết biết bao nhiêu. Cái tình bà cháu, mẹ con, cha con, vợ chồng trong thơ ông có sức vang vọng mãnh liệt, sâu xa trong tâm hồn người đọc nhiều thế hệ.

Qua bao trải nghiệm trong cuộc sống từ thời tuổi nhỏ cho đến những năm tháng cầm súng chiến đấu vì Tổ quốc và ngay trong cuộc sống đời thường của thời hậu chiến, thời đổi mới, Nguyễn Duy hiểu sâu sắc hơn về cuộc sống của nhân dân, về những con người bình thường, giản dị mà vĩ đại. Họ già hay trẻ, nam

hay nữ, ở thành phố hay làng quê, ở quê hương mình hay ở những miền quê khác..., nhưng đều đi vào trong thơ ông với tình thương mến. Bởi thế, giọng giải bày tâm tình về họ nghe sao mà thân quen, trân trọng, tự hào và tha thiết tình người. Có khi giọng giải bày tâm tình đó nghe như lời kể chuyện (*Tre Việt Nam, Trở lại khúc hát ru, Xó bếp, Hơi ấm cỏ rom, ...*), hay như lời ru (*Lời ru từ mũi Cà Mau, Lời ru đồng đội, Lời ru con cò biển, ...*) bộc bạch những chiêm nghiệm của nhà thơ trước cuộc đời.

Dù cách thức thể hiện khác nhau, nhưng qua giọng tâm tình giải bày, thơ Nguyễn Duy luôn mang lại cho người đọc những bài học nhân sinh sâu sắc để hướng họ sống tốt đẹp hơn trong bất cứ hoàn cảnh nào của cuộc sống. Với ý nghĩa đó, thơ Nguyễn Duy có thể được ví như những khúc tâm tình “*thương mến đến đến tận cùng chân thật*”.

6. Nguyễn Duy làm thơ xuất phát từ nhu cầu tự biểu hiện và ý thức trách nhiệm của người cầm bút trước cuộc sống. Nhiều vần thơ của Nguyễn Duy được người đọc yêu thích bởi sức tác động mãnh liệt của nó đối với tình cảm, nhận thức của họ, như cùng họ đến với “*cái lẽ ở đời*”, tình đời và tình quê hương đất nước. Nó góp phần tạo nên “*bản sắc và bản lĩnh thơ Nguyễn Duy*” (Nguyễn Quang Sáng). “*Duy đi vào cái vô danh để mang về cái vô giá (...). Đi vào cái tối để mang về ánh sáng (...). Đi vào cái im lặng mang về những cái giật mình sâu thẳm (...). Đi vào cái nhỏ nhoi để mang về cái*

*cao quý, đi tới chốn mong manh để mang về cái bất diệt*” (Chu Văn Sơn). Thơ Nguyễn Duy “*đã đạt được cái trong veo của nắng mai, cái hào phóng của cơn gió nơi đồng nội, cái ấm áp của một lời thổ lộ tâm tình*” (Tùng Sơn), trên tất cả là tình yêu đất nước và nhân dân. Đó là tiềm lực, là sức sống của thơ Nguyễn Duy. Tất cả điều đó cho thấy vẻ đẹp đặc sắc, tài năng của một tâm hồn thơ luôn tìm tòi, sáng tạo và luôn ý thức sâu sắc về trách nhiệm của người cầm bút trước cuộc sống

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Duy (2010), *Tuyển tập thơ*, Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội.
2. Đặng Hiên (2005), “*Ngồi buồn nhớ mẹ ta xưa* của Nguyễn Duy – một bài thơ hay về mẹ” trong *Tạp chí Ngôn ngữ*, số 6.
3. Lê Quang Hưng (1986), “*Thơ Nguyễn Duy và Ánh trăng*” trong *Tạp chí Văn học*, số 3.
4. Nguyễn Quang Sáng (1987), “*Đi tìm tiềm lực trong thơ Nguyễn Duy*”, trong *Mẹ và em*, Nxb Thanh Hóa.
5. Chu Văn Sơn (2006), “*Nguyễn Duy – Thi sĩ thảo dân*”, trong *Chân dung các nhà văn Việt Nam hiện đại*, tập 2, Nxb Giáo dục.

Ngày nhận bài: 28/3/2016

Ngày gửi phản biện: 27/4/2016